

I. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH

Kể từ 25.12.1991 Chủ tịch hội đồng bộ trưởng ký quyết định số 394 - CT thành lập khu chế xuất đầu tiên của VN đến 31.12.1997, chỉ hơn 7 năm trôi qua VN đã có quyết định thành lập 48 khu công nghiệp theo quy chế khu công nghiệp của chính phủ, trong đó có 3 khu chế xuất và 45 khu công nghiệp với tổng diện tích đất trong giai đoạn I là 7.000 ha (không kể khu công nghiệp Dung Quất 14.000 ha). Đánh giá hoạt động của các khu công nghiệp đã được cấp giấy phép có thể rút ra được những nhận xét sau:

1. Về phân bố khu công nghiệp

Khu công nghiệp chỉ mới phát triển ở những vùng phát triển kinh tế thuận lợi, có hạ tầng cơ sở tốt gần những trung tâm công nghiệp của VN. Số liệu của Bộ kế hoạch và đầu tư cho thấy trong 48 khu công nghiệp thì miền Bắc có 10 khu công nghiệp. Miền Trung có 6 khu công nghiệp, miền Nam có 32 khu công nghiệp. Và sự phân bố trong nội bộ các miền như sau:

Miền Bắc:

- Hà Nội: 5 khu công nghiệp;
- Hải Phòng: 3 khu công nghiệp;
- Phú Thọ: 1 khu công nghiệp;
- Quảng Ninh: 1 khu công nghiệp;

Miền Trung:

- Đà Nẵng: 2 khu công nghiệp;
- Quảng Nam: 1 khu công nghiệp;
- Quảng Ngãi: 1 khu công nghiệp;
- Khánh Hòa: 1 khu công nghiệp;
- Và khu công nghiệp Dung Quất nằm trên địa bàn Quảng Ngãi và Quảng Nam.

Miền Nam:

- TP.HCM: 12 khu công nghiệp;
- Đồng Nai: 7 khu công nghiệp;
- Bình Dương: 7 khu công nghiệp;
- Long An: 2 khu công nghiệp;
- Bà Rịa - Vũng Tàu: 2 khu công nghiệp;

ngành;

- Cần Thơ: 1 khu công nghiệp;
- Tiền Giang: 1 khu công nghiệp.

Như vậy, đã có 15 tỉnh, thành phố có khu công nghiệp, đây là những vùng kinh tế có giá đất cao nhất VN (mỗi khu công nghiệp có diện tích đất bình quân 150 ha). Điều này cho thấy giá thuê đất rẻ hay đắt không ảnh hưởng nhiều đến sự lựa chọn của các nhà đầu tư, đầu tư để phát triển loại hình này.

2. Đánh giá về hình thức đầu tư

Trong 48 khu công nghiệp đã cấp giấy phép thì hình thức đầu tư để phát triển khu công nghiệp ở VN như sau:

- 1 khu công nghiệp đầu tư theo hình thức 100% vốn nước ngoài (khu Đài Tư - Hà Nội)

- 12 khu công nghiệp và khu chế xuất đầu tư theo hình thức liên doanh vốn với nước ngoài;

- 35 khu công nghiệp do các nhà đầu tư trong nước tự đầu tư dưới hình thức các doanh nghiệp nhà nước đầu tư hoặc các công ty trách nhiệm hữu hạn, tư nhân hoặc liên doanh đầu tư giữa các nhà đầu tư trong nước thuộc các thành phần kinh tế khác nhau.

Các khu công nghiệp có vốn nước ngoài đầu tư vốn lớn để phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại; các nhà đầu tư nội địa có số vốn ít hơn thường đầu tư các khu công nghiệp trên các khuôn viên đã có sẵn các doanh nghiệp đang hoạt động, để nâng cấp hạ tầng cơ sở đáp ứng yêu cầu quy hoạch mới đô thị, bảo vệ môi trường môi sinh của đô thị, di dời các xí nghiệp gây ô nhiễm ra khỏi thành phố hoặc đầu tư vào các khu công nghiệp có quy mô nhỏ gắn với nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản.

3. Đánh giá tốc độ triển khai

Trừ 3 khu chế xuất Tân Thuận, Linh Trung, Cần Thơ được cấp giấy phép từ năm 1991 - 1992 còn các khu công nghiệp khác được cấp giấy phép từ năm 1994 trở về đây, trong số này có 50% khu công nghiệp được cấp giấy phép trong năm 1996 - 1997. Nhưng đã có 25 khu công nghiệp, chiếm trên 50% khu công nghiệp của cả nước đã giải phóng mặt bằng, đang triển khai xây dựng hạ tầng cơ sở. Trong năm 1997 đã có 11 khu công nghiệp (bằng

là số lượng khu công nghiệp được cấp giấy phép, mà là khả năng lấp đầy khu công nghiệp bằng các dự án. Phát triển hợp lý khu công nghiệp là việc làm cần thiết nếu không sẽ dẫn tới 2 hiện tượng phổ biến:

Một là: xây dựng xong khu công nghiệp sẽ ít người thuê mướn, gây lãng phí nghiêm trọng về vốn và quỹ đất đai.

Hai là: cạnh tranh không lành mạnh giữa các khu công nghiệp làm giảm mạnh tiền thuê đất đai, nhà xưởng làm cho nhà nước thất thu thuế, các doanh nghiệp khu công nghiệp làm ăn kém hiệu quả.

4. Đánh giá về cơ chế quản lý khu công nghiệp

Từ những văn bản đầu tiên trên Nghị định số 322 của HĐBT ngày 18 tháng 10 năm 1991 về khu chế xuất tại VN, đến nay loại hình này được đề cập đến trong luật và chi tiết thi hành luật đầu tư FDI, đặc biệt Nghị định 10/CP về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm hoạt động FDI tại VN với những quyết định thông thoáng hơn, ưu đãi nhiều hơn cho các doanh nghiệp hoạt động trong khu chế xuất và khu công nghiệp.

Tuy nhiên, như trong bài phát biểu của Thủ tướng Phan Văn Khải tại hội nghị tổng kết hoạt động các khu công nghiệp ngày 17 tháng 2

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KHU CHẾ XUẤT VÀ KHU CÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP

PGS.PTS. VÕ THANH THU

23% tổng số khu công nghiệp) phủ kín được trên 50% diện tích đất công nghiệp, và tính đến 31 tháng 12 năm 1997 các khu công nghiệp đã thu hút 543 doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp trong nước là 115, doanh nghiệp có vốn FDI là 428, với tổng số vốn đăng ký khoảng 5 tỷ USD.

Theo quy hoạch đã được Thủ tướng chính phủ duyệt thì từ đây đến năm 2000 cả nước có khoảng 70 - 80 khu công nghiệp nằm trên địa bàn của 30 tỉnh, thành phố với diện tích đất khoảng 10.000 ha, sau năm 2000 có khoảng 100 khu công nghiệp. Theo một số ý kiến, số lượng khu công nghiệp của ta chưa phải là nhiều so với các nước trong khu vực. Tuy nhiên, theo chúng tôi tốc độ phát triển của khu công nghiệp VN phải cân xứng với tốc độ phát triển công nghiệp đất nước, vấn đề không phải

năm 1998 có nhận định cơ chế quản lý đối với khu công nghiệp, tuy đã có tiến bộ, nhưng vẫn còn nhiều tầng nấc chồng chéo, thủ tục nhiều khâu, sự phối hợp giữa các ngành của trung ương, giữa ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh và các cơ sở thuộc UBND tỉnh chưa thông suốt mặc dù cho đến nay cả nước đã có 14 ban quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh với chức năng quản lý nhà nước được uỷ quyền cấp giấy phép đầu tư, xét duyệt kế hoạch xuất nhập khẩu, quản lý theo quy hoạch chi tiết theo tinh thần Quyết định số 969/TTg của Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 28 tháng 12 năm 1996 thành lập ban quản lý các khu công nghiệp VN). Cho nên việc sớm thông qua và ban hành luật khu công nghiệp sẽ tạo môi trường pháp lý quan trọng cho phát triển khu công nghiệp.

5. Đánh giá về đóng góp của các khu công nghiệp

Tính đến hết 1997 các khu công nghiệp đã thu hút 543 dự án đầu tư, với tổng số vốn đăng ký 5 tỷ USD, trong đó doanh nghiệp có vốn FDI góp 93% vốn, còn lại 7% là doanh nghiệp trong nước. Vốn đầu tư của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp là 2.114 triệu USD, bằng 42% vốn đăng ký.

Các khu công nghiệp đã thu hút 8,8 vạn lao động, tạo ra hàng vạn công ăn việc làm gián tiếp liên quan đến xây dựng và dịch vụ khu công nghiệp. Năm 1997 các khu công nghiệp đạt giá trị sản lượng 1.115 triệu USD, xuất khẩu 848 triệu USD (gần bằng 10% kim ngạch xuất khẩu của VN trong năm 1997).

Các khu công nghiệp còn đóng góp những lợi ích vô hình khác cho sự phát triển kinh tế của VN như: góp phần thúc đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, tham gia vào quá trình hợp lý hóa quy hoạch phát triển đô thị, bảo vệ môi sinh, môi trường, biến những vùng đất chậm phát triển, đời sống thấp thành những vùng đô thị có hạ tầng cơ sở tốt, người dân có công ăn việc làm, có tay nghề.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI

Nghiên cứu tình hình phát triển khu chế xuất và khu công nghiệp ở VN phản ánh qua các báo cáo tại hội nghị, chúng tôi nhận thấy nổi cộm một số khó khăn tồn tại sau:

1. Về vấn đề quy hoạch phát triển khu công nghiệp

Thủ tướng chính phủ đã có quyết định xét duyệt quy hoạch phát triển tổng thể các khu công nghiệp đầu năm 2010. Theo quy hoạch này thì từ nay đến năm 2000, tức còn chưa đầy 3 năm nữa, sẽ cấp giấy phép cho các khu công nghiệp đi vào hoạt động tăng gần gấp đôi so với con số hiện nay trong điều kiện các khu công nghiệp đã được cấp giấy phép mới có 50% đã được giải phóng mặt bằng, có 11/48 khu công nghiệp phủ kín trên 50% diện tích đất, ngoài ra tình hình kinh tế trong khu vực và trong nước đang gặp khó khăn. Cho nên, rất cần thiết phải xem xét lại tính khả thi của quy hoạch đã duyệt để ngăn ngừa hiện tượng lãng phí quỹ đất, vốn đầu tư và cạnh tranh không lành mạnh giữa các khu công nghiệp.

2. Tiến hành giao đất, đền bù, giải tỏa chậm

Nguyên nhân: do các chủ đầu tư thiếu vốn dùng cho công tác đền bù, giải tỏa, di dân.

Một số nơi chính sách đền bù chưa thỏa đáng, thủ tục cấp mới đất cho dân còn phức tạp, chưa có chính sách giải thích vận động có tình có lý, nên có dự án sau 2 năm được cấp

giấy phép mới giải phóng xong mặt bằng.

3. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của khu công nghiệp

Nhu cầu công nhân có tay nghề của các khu chế xuất rất lớn, tuy lao động phổ thông xung quanh các khu công nghiệp đông nhưng chưa có trình độ và kỹ năng tay nghề, cho nên tỷ lệ thu hút lao động địa phương giải quyết công ăn việc làm rất thấp.

4. Quy chế quản lý "một cửa" của các khu công nghiệp thực hiện còn khó khăn

Mặc dù trong năm 1997 nhà nước đã phân cấp cơ chế quản lý "một cửa" cho các khu công nghiệp nhưng trong một số khâu vẫn phải xin ý kiến TW, ở nhiều địa phương sự phối hợp giữa các cơ sở và ban quản lý khu công nghiệp còn chưa thông suốt.

5. Công tác vận động - tiếp thị cho các khu công nghiệp còn yếu

Đây cũng là nguyên nhân nhiều khu công nghiệp xây dựng xong nhưng các doanh nghiệp vào hoạt động còn ít.

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN CÓ HIỆU QUẢ LOẠI HÌNH KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU CHẾ XUẤT

1. Xem xét lại quy hoạch phát triển khu công nghiệp của VN theo hướng:

- Phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và địa phương;

- Các trung tâm công nghiệp lớn có thể thành lập những khu công nghiệp chuyên ngành: khu công nghiệp may, khu công nghiệp chế biến thủy sản... với cách này vừa tránh được sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các khu công nghiệp, vừa phát triển tốt các loại hình dịch vụ chuyên ngành trong đó có việc xử lý chất thải gây ô nhiễm

- Chỉ cấp giấy phép cho các khu công nghiệp nào mang tính khả thi cao: có khả năng lấp đầy bằng các dự án thấy trước.

Việc di dân, đền bù giải tỏa mặt bằng không phức tạp, ít tốn kém vì được mở rộng cải tạo trên cơ sở các khu công nghiệp cũ, chủ đầu tư có năng lực tài chính...

2. Trao thêm quyền tự chủ cho các ban quản lý khu công nghiệp

Kể cả quyền định thuế đất, thời hạn thu tiền thuế, để thực hiện tốt nguyên tắc quản lý "một cửa" có như vậy mới tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi, thủ tục nhanh chóng cho các nhà đầu tư. Ngoài ra, sớm ban hành luật khu công nghiệp, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có thẩm quyền: bộ kế hoạch đầu tư, UBND tỉnh; thành phố, các sở ban ngành có liên quan đến hoạt động của khu công nghiệp tránh quản lý chồng chéo, vì phạm cơ chế nguyên tắc "một cửa" trong quản lý.

3. Thành lập trung tâm đào tạo tay nghề

công nhân cung ứng cho các khu công nghiệp

Các trung tâm huấn luyện tay nghề có thể được thành lập theo chuyên ngành: cơ khí, điện - điện tử, công nghiệp may... nguồn kinh phí để thành lập các trung tâm là nguồn viện trợ ODA, địa phương góp đất xây dựng trường, một phần kinh phí đào tạo tuyển dụng cho các doanh nghiệp, học phí của học sinh công nhân các trung tâm này phải ưu tiên tuyển dân cư địa phương, giảm học phí và ưu tiên giới thiệu với các doanh nghiệp.

4. Có những hình thức quảng cáo, vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào khu công nghiệp hoạt động

- Ở tầm vĩ mô

+ Ở trung ương nên có chính sách ưu đãi hơn nữa đối với khu công nghiệp về tiền thuế đất, tạo tiền đề cho các doanh nghiệp khu công nghiệp giảm tiền cho thuê mặt bằng, tăng sức hấp dẫn cho khu công nghiệp. Ngoài ra thông qua bộ kế hoạch đầu tư và đại diện thương mại VN ở các nước giới thiệu các khu công nghiệp của VN, quy chế hoạt động cùng những ưu đãi của các khu công nghiệp nhằm thu hút vốn FDI vào các khu công nghiệp hoạt động.

- Ở UBND tỉnh; thành phố tùy vào điều kiện của địa phương mình mà ra các quyết định những ngành nào (chẳng hạn như những dự án gây ô nhiễm môi trường) chỉ được cấp giấy phép khi vào khu công nghiệp hoạt động.

Tuy nhiên, để thi hành chính sách này hợp tình hợp lý, thì các khu công nghiệp phải có những phương án cho thuê mềm dẻo, linh hoạt, giá cho thuê phải tiến tới rẻ hơn hoặc bằng so với xây dựng xí nghiệp ở bên ngoài khu công nghiệp và quyền lợi của người đi thuê mặt bằng phải được đảm bảo thỏa đáng.

- Ở tầm vi mô

Phải có các hình thức tuyên truyền vận động quảng cáo trên các phương tiện truyền thông để cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước thấy rõ ích lợi và quyền lợi khi vào các khu công nghiệp hoạt động.

5. Đối với các khu chế xuất

Nên coi các khu này là một bộ phận của nền kinh tế VN, vì vậy nên tạo điều kiện thuận lợi cho các khu chế xuất mua nguyên liệu, máy móc từ thị trường nội địa bán sang khu chế xuất mà không tham gia sản xuất hàng xuất khẩu, ví dụ: dụng cụ văn phòng thì miễn thuế xuất khẩu.

Tóm lại, sự phát triển của khu công nghiệp góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hướng về xuất khẩu, cho nên việc hoàn thiện loại hình đầu tư này có nghĩa cấp bách